

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2018

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh 2017

Khoản mục (tỷ đồng)	2016	Năm 2017		So sánh với	
		Kế hoạch	Thực hiện	2016	% Kế hoạch
Dư nợ cấp tín dụng	158.696	200.591	196.673	24%	98%
<i>Trong đó: Cho vay khách hàng</i>	144.673	182.433	182.666	26%	100%
Huy động khách hàng <i>(gồm Phát hành giấy tờ có giá)</i>	172.438	217.732	199.655	16%	92%
Tổng tài sản	228.771	280.645	277.752	21%	99%
Lợi nhuận trước thuế	4.929	6.800	8.130	65%	120%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu (Tỷ đồng,%)	Kế hoạch 2018
1	Tổng tài sản	359.477
2	Huy động khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	241.675
3	Dư nợ cấp tín dụng	243.320
	<i>Trong đó: Cho vay khách hàng</i>	229.148
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%
5	LN trước thuế	10.800

2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPbank (Phụ lục 02 đính kèm)
3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank tại Phụ lục 3 (đính kèm).

4. Thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận 2017 và phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VPBank (*)	6.440.767
2	Tổng trích lập các quỹ (*)	1.875.927
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc)	322.663
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc)	645.220
2.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển của VPBFC	908.044
3=1-2	Lợi nhuận năm 2017 sau trích quỹ còn được phân phối	4.564.840
4	Trích quỹ để trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi	146.439
5	Trích quỹ đầu tư phát triển để tạo nguồn mua lại CPUD năm 2018	801.159
6	Các khoản điều chỉnh Lợi nhuận chưa phân phối	532
7=3-4-5-6	Lợi nhuận năm 2017 sau khi trích lập các quỹ và trả cổ tức cho cổ phần ưu đãi cổ tức còn được phân phối	3.616.710
8=7+2.3	Tổng lợi nhuận và quỹ đầu tư phát triển năm 2017 có thể được phân phối cổ tức	4.524.754
9	Vốn cổ phần phổ thông tại thời điểm phân phối dự kiến	14.974.034
10=8/9	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến	30%

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và cũng để phù hợp với chủ trương, chính sách của NHNN. Kính trình ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2017 của VPBank và các công ty con nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước.

A. Phương án chia cổ tức

1. Thông tin về tổng số cổ phần hiện hữu của ngân hàng

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.570.623.015 cổ phần, trong đó:
 - + Cổ phần phổ thông: 1.497.403.415 cổ phần
 - + Cổ phần ưu đãi cổ tức: 73.219.600 cổ phần
- Tổng số vốn điều lệ: 15.706.230.150.000 đồng

2. Cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức

Căn cứ phương án phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức, phương án chia cổ tức bằng tiền cho cổ phần ưu đãi cổ tức thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức là 20% trên tổng mệnh giá cổ phần ưu đãi theo các cam kết với các Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức.
- Tổng số tiền cổ tức ưu đãi chi trả là: 146.439.200.000 đồng.
- Đối tượng được hưởng: các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức tại thời điểm chốt danh sách.
- Cách thức chi trả: thực hiện theo phương án phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức.

3. **Cổ tức đối với cổ phần phổ thông**

Tổng số lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển (sau khi trừ đi tổng số tiền trả cổ tức ưu đãi và trích quỹ đầu tư phát triển để mua lại cổ phần ưu đãi) là: 4.524.754 triệu đồng nêu trên sẽ dùng toàn bộ để chia cổ tức cho cổ đông phổ thông của ngân hàng.

- Đối tượng được hưởng: các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách
- Hình thức: Chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Ngân hàng.
- Tỷ lệ chia: tùy thuộc vào thời điểm chốt danh sách và số cổ phần tương ứng, tỷ lệ dự kiến như bảng trên.
- Cách thức thực hiện: cụ thể theo phương án tăng vốn điều lệ trình ĐHCĐ.
- Thời điểm thực hiện: Sau khi Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng theo các quy định của pháp luật. Dự kiến vào Quý 2/2018
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách chia cổ tức, hình thức/cách thức thực hiện và nội dung của các tài liệu cần thiết trong quá trình thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng để có thể hoàn tất việc chia cổ tức cho các cổ đông.

5. **Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2018 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng, phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên, phát hành cổ phiếu riêng lẻ kêu gọi vốn đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước, cụ thể như sau:**

Đợt 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Cơ cấu Vốn điều lệ của VPBank trước khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sử dụng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ như sau:

Chỉ tiêu	Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi cổ tức	Tổng cộng
Số cổ phần trước khi tăng vốn (cổ phần)	1.497.403.415	73.219.600	1.570.623.015
Số vốn điều lệ trước khi tăng (VND)	14.974.034.150.000	732.196.000.000	15.706.230.150.000

Tổng các nguồn có thể dùng để tăng vốn điều lệ như sau:

Nguồn dùng để tăng VDL	Số tiền (VND)

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	154.690.740.000
Lợi nhuận hợp nhất và quỹ năm 2017 còn được phân phối	4.524.754.290.000
Tổng cộng	4.679.445.030.000

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong trường hợp sử dụng tối đa nguồn lợi nhuận hợp nhất năm 2017 để chia cổ tức bằng cổ phiếu như sau:

Nguồn chia	Số tiền (VND)	Số cổ phần (cổ phần tương ứng)	Tỷ lệ chia/Vốn CP phổ thông
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	154.690.740.000	15.469.074	1,03%
Lợi nhuận hợp nhất và quỹ năm 2017 còn được phân phối	4.524.754.290.000	452.475.429	30,22%
Tổng cộng	4.679.445.030.000	467.944.503	31,25%

Vốn điều lệ sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên như sau:

	Cổ phần phổ thông	CP ưu đãi cổ tức	Tổng
Vốn điều lệ trước khi chia cổ tức	14.974.034.150.000	732.196.000.000	15.706.230.150.000
Vốn tăng thêm	4.679.445.030.000		4.679.445.030.000
Vốn sau khi chia cổ tức	19.653.479.180.000	732.196.000.000	20.385.675.180.000
Số cổ phần tương ứng	1.965.347.918	73.219.600	2.038.567.518

Các nội dung khác của phương án thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2017 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (gọi tắt là chia cổ phiếu thưởng). Tổng mức chia là khoảng 31.25%/tổng số cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách. Mức chia cụ thể sẽ phụ thuộc vào số lượng cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.

Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ không được chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.

Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2018, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.

Phương thức thực hiện: Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.

Sau thời điểm chốt danh sách, VP Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục với các Cơ quan có liên quan về việc phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chi lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này.

Trong đó: Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng. Phần dư là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối.

Sau khi phân phối theo nguyên tắc nêu trên, Hội đồng Quản trị sẽ thông qua số vốn điều lệ thực tế tăng thêm để làm căn cứ đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đợt 2: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên VPBank (ESOP).

Thông qua phương án phát hành cụ thể như sau:

Mục đích phát hành:

Bổ sung thêm lợi ích cho cán bộ nhân viên nhằm khuyến khích cán bộ nhân viên tiếp tục nâng cao hiệu quả và trách nhiệm trong công việc.

Gắn kết lợi ích của cán bộ nhân viên với kết quả hoạt động của Ngân hàng nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên trong công việc.

Là một trong những chính sách giữ chân những cán bộ nhân viên có năng lực.

Phương án phát hành cụ thể:

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng.

Tổng mệnh giá cổ phần phát hành năm 2018: bằng 336.950.940.000 đồng, tương đương khoảng 4.14% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của ngân hàng năm 2017.

Tổng số cổ phần phát hành: 33.695.094 cổ phần

Thời gian phát hành: Sau khi được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án, dự kiến trong Quý 2-2018.

Đối tượng mua cổ phần: Các thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ nhân viên. Tiêu chí lựa chọn và danh sách cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo việc phân bổ không vượt quá Tổng số cổ phần phát hành dự kiến như trên.

Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: 100% số cổ phần được bán cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần phát hành được tự do chuyển nhượng. Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Phương án xử lý cổ phần thừa do cán bộ nhân viên không mua hết: Do hội đồng quản trị quyết định: bán cho cán bộ nhân viên khác với mức giá và điều kiện như trên hoặc quyết định hủy số lượng phát hành dư này, chỉ ghi nhận số lượng đăng ký mua thực tế.

Thay đổi số vốn điều lệ sau đợt phát hành

Thời điểm	Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi cổ tức	Tổng cộng
Số cổ phần trước khi phát hành thêm cho CBNV	1.965.347.918	73.219.600	2.038.567.518
Số cổ phần phát hành thêm cho CBNV	33.695.094		33.695.094
Số cổ phần sau khi phát hành thêm	1.999.043.012	73.219.600	2.072.262.612
Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (VND)	19.990.430.120.000	732.196.000.000	20.722.626.120.000

Thông nhất tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBank sau khi phát hành.

Hiện tại tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại VPBank là 22,378%. Trong đợt phát hành, tỷ lệ cán bộ nhân viên là người nước ngoài mua tối đa là 22.378% tổng số cổ phần phát hành thêm để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài chung của Ngân hàng sau đợt phát hành tối đa là 22,378%.

Trong trường hợp tỷ lệ cán bộ nhân viên là người nước ngoài được mua/đăng ký mua thấp hơn tỷ lệ tối đa như trên, dẫn đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi phát hành thấp hơn mức 22,378% thì sẽ đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài mới này với Ủy ban chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán, với mục đích là dành tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn lại để kêu gọi vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài mới vào VPBank.

Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được sau khi phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng.

Đợt 3: Phương án mua lại các cổ phần ưu đãi cổ tức làm cổ phiếu Quỹ và sử dụng cổ phiếu Quỹ để chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng của số Cổ phiếu Quỹ theo quy định của pháp luật.

- Mục đích mua cổ phiếu Quỹ: Mua lại toàn bộ Cổ phiếu ưu đãi cổ tức (CPUD) theo hợp đồng mua bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức với các cổ đông trong đợt phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2015, thành cổ phiếu Quỹ.
- Giá mua đã xác định theo hợp đồng/cam kết của Ngân hàng bằng (=) số tiền đầu tư CPUD x (1+15%/năm x 3 năm) - cổ tức ưu đãi đã trả trong năm 2016, 2017 và năm 2018.
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại làm cổ phiếu quỹ: 73.219.600 cổ phiếu, tương ứng với số vốn điều lệ là 732.196.000.000.
- Tổng giá mua lại toàn bộ số cổ phần ưu đãi cổ tức ở trên là 2.489.232.374.288 đồng.
- Nguồn vốn: Sử dụng Thặng dư vốn CP và Quỹ ĐTPT để mua lại cổ phiếu quỹ.
- Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và VPBank thực hiện công bố thông tin theo quy định, cũng như theo thỏa thuận với các cổ đông. Dự kiến trong Quý 3/2018.
- Phương thức giao dịch: Theo hợp đồng mua bán với các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hiện nay.

Về việc chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Cổ phiếu quỹ:

- Thống nhất sử dụng cổ phiếu quỹ như trên để chia cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích chuyển đổi số cổ phần ưu đãi cổ tức thành cổ phần phổ thông, đảm bảo Vốn điều lệ của Ngân hàng không thay đổi.
- Nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để chia như sau:
 1. Thặng dư vốn: 1.287.493.637.440 đồng
 2. Quỹ đầu tư phát triển: 1.201.738.736.848 đồng
- Số vốn sau khi thực hiện chia Cổ phiếu Quỹ sẽ chuyển đổi thành cổ phần phổ thông là: 732.196.000.000 đồng
- Thời điểm thực hiện chia cổ phiếu quỹ: Sau khi được các cơ quan chức năng chấp thuận và các điều kiện hạn chế sử dụng Cổ phiếu Quỹ sau khi mua (nếu có).
- Đối tượng hưởng cổ phiếu thưởng từ nguồn Cổ phiếu Quỹ: Cổ đông hiện hữu của Ngân hàng tại thời điểm chốt danh sách.

Đợt 4: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ

- Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ:
- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
 - Tổng khối lượng cổ phần dự kiến chào bán: tối đa 15% tổng số lượng cổ phần phổ thông tại thời điểm thực hiện phát hành.
 - Phương thức thực hiện: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nước ngoài.
 - Đối tượng chào bán: dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn mua cổ phần của TCTD Việt Nam theo quy định của Pháp luật hiện hành.
 - Giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo phương pháp thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư theo các cam kết của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với các nhà đầu tư trước đây hoặc đảm bảo không thấp hơn giá cổ phiếu trung bình 6 tháng của VPBank sau khi niêm yết tại Sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh nếu không có các cam kết trước về giá mua bán.
 - Số đợt phát hành riêng lẻ trong năm: 01 đợt.
 - Thời điểm thực hiện: trong năm 2018, thời điểm cụ thể tùy vào việc xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư: tối thiểu 01 năm theo quy định của pháp luật.
 - Dự kiến nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phần sẽ dùng để đầu tư tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động của VPBank.
 - Phương thức thực hiện chào bán: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
 - Kế hoạch phát hành riêng lẻ này không chào bán cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc VPBank.
 - Lưu ý: Các Nhà đầu tư thực hiện mua cổ phần từ đợt phát hành riêng lẻ của VPBank phải tự chịu trách nhiệm về nguồn vốn góp mua cổ phần theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị VPBank không có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn góp của Nhà đầu tư.
- Giá định VPBank phát hành thành công 250.000.000 cổ phần từ đợt phát hành riêng lẻ, cơ cấu và số liệu liên quan đến Vốn điều lệ như sau:

Thời điểm	Cổ phần phổ thông	Tổng Vốn điều lệ
Vốn điều lệ trước khi phát hành	19.990.430.120.000	20.722.626.120.000
Số vốn sau khi phát hành thêm (giá định)	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (VND)	22.490.430.120.000	23.222.626.120.000

Đợt 5: Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Thặng dư vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư năm 2017 (số liệu dưới đây chỉ là dự kiến, tùy thuộc vào kết quả của đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ, thời điểm chốt danh sách hưởng quyền chia cổ phiếu thưởng...số vốn điều lệ sau khi chia và tỷ lệ chia cụ thể cho cổ đông được hưởng quyền sẽ có thay đổi tương ứng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện chia toàn bộ Thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu, Vốn điều lệ của Ngân hàng sẽ tăng thêm: 4,577,242,670,000 đồng.
Số liệu dự kiến như sau

Cổ phần phổ thông

Tổng Vốn điều lệ

Vốn trước khi chia thặng dư	22.490.430.120.000	23.222.626.120.000
Thặng dư vốn chia cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông để tăng vốn	4.577.242.670.000	4.577.242.670.000
Vốn sau khi chia thặng dư vốn	27.067.672.790.000	27.799.868.790.000
Tỷ lệ chia cho cổ phần phổ thông (không chia cho cổ phiếu quỹ)	20,35%	

- Thời điểm thực hiện: Dự kiến trong Quý 4/2018..
- Đối tượng được chia cổ phiếu thưởng: Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoặc Cổ phiếu Quỹ không được chia.
- Sau thời điểm chốt danh sách, VP Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng về việc phân bổ số cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này. Trong đó: Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng. Phần dư là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối. Sau khi phân phối theo nguyên tắc nêu trên, Hội đồng Quản trị sẽ thông qua số vốn điều lệ thực tế tăng thêm để làm căn cứ đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn tăng thêm như sau:

Với nguồn vốn điều lệ tăng lên từ các đợt tăng vốn điều lệ ở trên vào khoảng 12.000 tỷ đồng (trên thực tế, nguồn vốn chủ sở hữu sẽ chỉ tăng từ đợt phát hành riêng lẻ, các đợt chia cổ tức và cổ phiếu thưởng không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng), ngoài mục tiêu lớn là tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động, an toàn vốn, VPBank có kế hoạch sử dụng nguồn vốn tăng thêm cụ thể vào một số mục đích chính sau:

STT	Nhu cầu	Số lượng (tỷ đồng)
1	Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng	8.500
2	Cấp vốn điều lệ bổ sung cho Công ty con (VPBFC và VPBAMC) và góp vốn mua cổ phần vào Công ty hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh có thể hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động cốt lõi của Ngân hàng	3.000
3	Đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất, phát triển hệ thống công nghệ thông tin lớn ... phục vụ cho nhu cầu phát triển của Hội sở và mạng lưới chi nhánh; trang bị các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu của khách hàng; mở rộng/sửa chữa/cải tạo hệ thống mạng lưới chi nhánh.	500

Thông nhất các nội dung có liên quan đến các đợt tăng vốn và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị cho toàn bộ các đợt tăng vốn điều lệ và mua/bán cổ phiếu quỹ nêu trên: Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai các việc như sau:

- a. Thứ tự các đợt tăng vốn và tỷ lệ chia/số liệu tăng vốn cụ thể như trên chỉ là các số liệu dự kiến. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thứ tự và thời điểm cụ thể thực hiện các đợt tăng vốn như trên tùy thuộc theo các quy trình/thời điểm được chấp thuận của cơ quan quản lý, tình hình thực tế Ngân hàng cũng như quá trình đàm phán thực tế với các bên có liên quan khác.
- b. Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VPBank theo số thực tế sau khi thực hiện đợt phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ cụ thể và thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết.
- c. Thống nhất tỷ nâng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài sau đợt phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước năm 2018 lên mức tối đa 30%/Vốn điều lệ sau khi phát hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và có lợi nhất đối với Ngân hàng và thực hiện các thủ tục điều chỉnh/đăng ký với các cơ quan chức năng.
- d. Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc chốt danh sách chia cổ tức/cổ phiếu thưởng sau khi thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan chức năng có liên quan.
- e. Thông qua tiêu chí, thời điểm và danh sách cán bộ nhân viên được mua cổ phần phát hành theo chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên cũng như các chính sách/yêu cầu ràng buộc liên quan đến cổ phần này.
- f. Quyết định giá chào bán, phương án đàm phán, phương án thực hiện giao dịch mua bán, quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và quyết định lựa chọn nhà đầu tư cụ thể để chào bán trong trường hợp phát hành riêng lẻ.
- g. Quyết định số lượng vốn điều lệ/cổ phần chính xác tăng thêm/phát hành so với số liệu dự kiến tại phương án tăng vốn điều lệ nêu trên do kết quả thực hiện các công việc như sau: (i) thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu, (ii) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên, (iii) kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư, (iv) phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng.....
- h. Quyết định thời điểm thực hiện, phương thức thực hiện chào bán và quyết định đối với số cổ phần không chào bán riêng lẻ thành công.
- i. Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2019 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2018.
- j. Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn cả hai đợt nêu trên.
- k. Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ.

6. Thông qua Phương án Mua và Bán Cổ phiếu quỹ: thực hiện mua toàn bộ số lượng cổ phần ưu đãi cổ tức làm Cổ phiếu Quỹ và thống nhất chủ trương chia cổ phiếu thưởng toàn bộ số Cổ phiếu Quỹ này cho các cổ đông hiện hữu sau khi hết thời hạn chế chế sử dụng theo quy định của pháp luật. (PHỤ LỤC 06)

- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu
- Các đợt mua lại cổ phiếu quỹ gần nhất: Không có
- Mục đích mua cổ phiếu Quỹ: Mua lại toàn bộ Cổ phiếu ưu đãi cổ tức (CPUD) theo hợp đồng mua bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức với các cổ đông trong đợt phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2015, thành cổ phiếu Quỹ.

- Giá mua đã xác định theo hợp đồng/cam kết của Ngân hàng bằng (=) số tiền đầu tư CPUD x (1+15%/năm x 3 năm) - cổ tức ưu đãi đã trả trong năm 2016, 2017 và năm 2018.
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại làm cổ phiếu quỹ: 73.219.600 cổ phiếu, tương ứng với số vốn điều lệ là 732.196.000.000 đồng.
- Tổng giá mua lại toàn bộ số cổ phần ưu đãi cổ tức ở trên là 2.489.232.374.288 đồng.
- Nguồn vốn: Sử dụng Thặng dư vốn CP và Quỹ ĐTPT để mua lại cổ phiếu quỹ. Khi đó Vốn Điều lệ không thay đổi.
- Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ của VPBank và VPBank thực hiện công bố thông tin theo quy định, nhưng không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch. Đồng thời thỏa mãn các điều kiện thời gian thực hiện việc mua lại theo hợp đồng đã ký với các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức. Thời gian dự kiến từ khoảng 8/7/2018-1/10/2018).
- Phương thức giao dịch: Theo hợp đồng mua bán với các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hiện nay.
- Thống nhất về chủ trương sử dụng toàn bộ Cổ phiếu quỹ từ đợt mua Cổ phiếu quỹ ở trên để chia cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích chuyển đổi số cổ phần ưu đãi cổ tức thành cổ phần phổ thông, đảm bảo Vốn điều lệ của Ngân hàng không thay đổi.
- Nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để Mua cổ phiếu Quỹ và chia cổ phiếu Quỹ cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chia như sau:
 - ✓ Thặng dư vốn: 1,287,493,637,440 đồng
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển: 1,201,738,736,848 đồng
 Thời điểm thực hiện việc chia Cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu: 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào mua hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của cơ quan chức năng.

Nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- ✓ Thông qua việc chọn Công ty Chứng khoán VPBank làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
- ✓ Quyết định thời điểm, phương thức triển khai và thủ tục...phù hợp với các cam kết với các Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức và quy định của pháp luật về việc mua bán số cổ phần ưu đãi cổ tức làm Cổ phiếu quỹ của Ngân hàng.
- ✓ Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hiện hữu và thực hiện các thủ tục phát sinh việc chia Cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có)

7. Thống nhất về việc phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau (PHỤ LỤC 07):

- 7.1 Thống nhất về mặt chủ trương về việc thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết khác để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan, bao gồm và không giới hạn bởi các các hoạt động kinh doanh: Cho thuê tài chính; Bảo hiểm...hoặc các cơ hội liên kết, sáp nhập, góp vốn, hoặc các hình thức khác với các Tổ chức tín dụng khác phù hợp với Quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn Ngân hàng. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp cụ thể.
- 7.2 Thống nhất chủ trương sẽ thực hiện mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi

hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank nếu cần thiết và có lợi cho Ngân hàng và các công ty con. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị trên tinh thần tuân thủ quy định của pháp luật, định hướng hoạt động và bảo vệ lợi ích của Ngân hàng và các công ty con thực hiện toàn bộ các nội dung có liên quan đến chủ trương này.

- 7.3 Thống nhất về chủ trương các giao dịch tiền gửi giữa Ngân hàng và Công ty tài chính VPBank đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh và quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch, hợp đồng tiền gửi có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng với Công ty con của Ngân hàng.
- 7.4 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- 7.5 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng, việc quản lý và sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Ngân hàng....
- 7.6 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- 7.7 Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VPBank theo số thực tế sau khi thực hiện các đợt phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên 2018 (ESOP 2018). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ cụ thể và thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết.
- 7.8 Thống nhất tỷ nâng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài sau đợt phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước năm 2018 lên mức tối đa 30%/Vốn điều lệ sau khi phát hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và có lợi nhất đối với Ngân hàng và thực hiện các thủ tục điều chỉnh/đăng ký với các cơ quan chức năng.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh sau (PHỤ LỤC 08):

8.1 Bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh sau:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Ví điện tử;
2	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
3	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
4	Dịch vụ quản lý tài sản;
5	Tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.
6	Sản phẩm tiền gửi gắn kết đầu tư.
7	Hoạt động ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán`

8	Triển khai các hoạt động dịch vụ ngân hàng trên cơ sở liên kết giữa VPBank và Viettel.
9	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế
10	Đại lý thanh toán, đại lý cấp tín dụng, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
11	Ủy thác, nhận ủy thác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

8.2 Các nội dung xin cấp đổi và tích hợp các giấy phép hiện hành thành một Giấy phép tổng hợp theo Mẫu giấy phép của Ngân hàng thương mại ban hành kèm Thông tư 17/2017/TT-NHNN:

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
1	Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.1 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
2	Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn	Cho vay	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.4 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Điểm a) Khoản 2 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
	Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.	Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.5 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Điểm b) Khoản 2 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
	Bảo lãnh ngân hàng	Bảo lãnh ngân hàng	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 1564/QĐ – NHNN, nay xin tích hợp vào</i>

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
			<i>giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành và thanh toán thẻ nội địa và thẻ quốc tế Master Card - Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế 	Phát hành thẻ tín dụng	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 805/QĐ-NHNN và Khoản 3 Giấy phép 3592/NHHH-CH, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Điểm d) Khoản 2 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
	Bao thanh toán trong nước	Bao thanh toán trong nước	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 300/QĐ – NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
3	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 1523/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
4	Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.	<p>Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi 	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.7 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
		hộ;	
5	Mở tài khoản tại NHNN; tại TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;	Mở tài khoản: - Mở tài khoản tại Ngân hàng nhà nước Việt nam; - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 300/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
6	Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia	Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 300/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
7	- Tư vấn ngân hàng, tài chính; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư - Dịch vụ bảo quản, cho thuê tủ két an toàn	Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ két an toàn	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 1921/QĐ-NHNN, Giấy phép 2787/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 7 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
8	Tư vấn ngân hàng, tài chính; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư	Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 1921/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 8 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
9	Tham gia đấu thầu, mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các Giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;	Tham gia đấu thầu, mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các Giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 300/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo</i>

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
			<i>Thông tư 17.</i>
10	Mua bán trái phiếu chính phủ	Mua bán trái phiếu chính phủ	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 300/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
	Mua bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Mua bán trái phiếu doanh nghiệp	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 2700/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 10 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
11	Dịch vụ môi giới tiền tệ	Dịch vụ môi giới tiền tệ.	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 300/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
12	Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN Việt Nam	Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN Việt Nam	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép QĐ 300/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
13	Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các Tổ chức tín dụng khác	Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.3 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 13 Điều 4 Mẫu giấy</i>

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
		nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<i>phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
14	<p>-Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các Tổ chức tín dụng khác.</p> <p>- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn</p>	Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.3 và Khoản 1.4 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, Giấy phép 1523/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi và tích hợp lại cho phù hợp với Khoản 14 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
15	Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.6 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 15 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
16	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước - Nhận ủy thác và ủy thác cho vay - Ủy thác, nhận ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp và ủy thác, nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần theo quy định của NHNN Việt Nam. - Hoạt động đại lý bảo hiểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ủy thác và ủy thác cho vay; - Ủy thác, nhận ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp và ủy thác, nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần theo quy định của NHNN Việt Nam. - Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan 	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Khoản 1.2 Điều 2 Giấy phép 150/QĐ-NH5, Giấy phép 1064/QĐ-NHNN, Giấy phép 1523/QĐ-NHNN và Giấy phép 1932/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi và tích hợp lại cho phù hợp với Khoản 16 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
		đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	
17	Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định	Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định	<i>Nội dung này đã được cấp phép 55/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
18	Kinh doanh cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 1681/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 18 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
19	Lưu ký chứng khoán	Lưu ký chứng khoán	<i>Nội dung này đã được cấp phép 1386/QĐ-NHNN nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
20	Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng	Kinh doanh vàng miếng	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 282/QĐ-NHNN, nay xin cấp đổi cho phù hợp với Khoản 18 Điều 4 Mẫu giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>
21		Ví điện tử	<i>Ngành nghề kinh doanh mới</i>

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị cấp đổi/tích hợp	Lý do
			<i>VPBank đang xin cấp phép và sẽ đề nghị tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17 sau khi được NHNN cấp phép.</i>
22		Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa	<i>Ngành nghề kinh doanh mới VPBank đang xin cấp phép và sẽ đề nghị tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17 sau khi được NHNN cấp phép.</i>
23		Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	<i>Ngành nghề kinh doanh mới VPBank đang xin cấp phép và sẽ đề nghị tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17 sau khi được cấp phép.</i>
24	Mua, bán nợ	Mua, bán nợ	<i>Nội dung này đã được cấp phép theo Giấy phép 130/QĐ-NHNN, nay xin tích hợp vào giấy phép theo Mẫu Giấy phép ban hành kèm theo Thông tư 17.</i>

8.3 Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại Mục 2 và Mục 3 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tình hình thực tế.
- ✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại Mục 2 và Mục 3 nêu trên.
- ✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
- ✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép

thành lập và hoạt động của VPBank ngoài các nội dung nêu tại Mục 2 và Mục 3 trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.

9 Thông nhất việc sửa đổi Điều lệ VPBank – PHỤ LỤC 09 như sau:

9.2 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với các nội dung theo văn bản đính kèm. (PHỤ LỤC 09).

9.3 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

9.4 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại điểm 9.1 và 9.2 nêu trên.

10 Thông qua dự thảo “Quy chế quản trị Công ty” theo PHỤ LỤC 10

10.2 Thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty với các nội dung theo Phụ lục 10 kèm theo.

10.3 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

10.4 Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của VPBank.

11 Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - PHỤ LỤC 11.

11.2 Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung theo Phụ lục 11 kèm theo.

11.3 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

11.4 Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của VPBank.

12 Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát - PHỤ LỤC 12.

- 12.2 Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung theo văn bản đính kèm.
- 12.3 Giao cho Ban kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- 12.4 Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Ban kiểm soát thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Dũng